

**Công ty Cổ phần Đồng Tâm và
các công ty con**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt cho năm
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015



Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp 1100548578

ngày 10 tháng 9 năm 2002

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần nhất là vào ngày 4 tháng 6 năm 2014. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Võ Quốc Thắng
Ông Võ Văn Khuyên
Ông Nguyễn Văn Hùng
Ông Nguyễn Văn An
Bà Huỳnh Thị Hồng Thắm

Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
(từ ngày 27 tháng 5 năm 2015)

Ban Điều hành

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Hùng
Ông Lê Minh Phúc
Ông Thái Văn Anh
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Văn Dư

Ban Kiểm soát

Bà Mai Thị Mộng Thu
Bà Huỳnh Thị Hồng Thắm
Ông Trương Tấn Vĩnh
Bà Nguyễn Ngọc Thiên Hương

Trưởng Ban Kiểm Soát
(từ ngày 27 tháng 5 năm 2015)
Trưởng Ban Kiểm Soát
(đến ngày 27 tháng 5 năm 2015)
Thành viên
Thành viên

Trụ sở đăng ký

Số 7, Khu phố 6
Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức
Tỉnh Long An
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt đính kèm, được lập ngày 29 tháng 4 năm 2016, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Đồng Tâm (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này trong Báo cáo kiểm toán độc lập phát hành ngày 29 tháng 4 năm 2016. Báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam (VSA) số 810 – “*Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt*”.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, phù hợp với các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 15-01-982/2 (A)




Nguyễn Thanh Nghị

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0304-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc


Lâm Thị Ngọc Hào

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0866-2013-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2016

Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND Đã phân loại lại
TÀI SẢN			
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100	2.233.197.500.747	1.728.476.165.328
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	197.702.139.713	121.380.075.898
Tiền	111	123.928.835.285	121.380.075.898
Các khoản tương đương tiền	112	73.773.304.428	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	29.849.846.639	-
Chứng khoán kinh doanh	121	9.849.846.639	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	20.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	1.250.179.027.217	625.193.509.324
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	239.644.697.325	149.647.693.274
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	409.086.509.569	230.468.587.300
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	294.000.000.000	108.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	330.422.030.357	146.394.377.088
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(23.879.467.001)	(9.424.130.016)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	905.256.967	106.981.678
Hàng tồn kho	140	745.733.836.820	968.810.923.968
Hàng tồn kho	141	750.916.790.828	976.034.658.038
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(5.182.954.008)	(7.223.734.070)
Tài sản ngắn hạn khác	150	9.732.650.358	13.091.656.138
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8.757.356.333	8.863.396.773
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	975.294.025	4.174.048.203
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	-	54.211.162

Thư ký

12

Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND Đã phân loại lại
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200	1.063.171.881.975	1.309.727.405.491
Các khoản phải thu dài hạn	210	39.232.817.978	39.346.044.016
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	107.146.974	102.128.940
Phải thu dài hạn khác	216	39.232.817.978	39.243.915.076
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	(107.146.974)	-
Tài sản cố định	220	285.981.989.900	226.295.280.245
Tài sản cố định hữu hình	221	199.175.223.160	138.269.838.529
Nguyên giá	222	979.251.579.244	904.738.375.719
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(780.076.356.084)	(766.468.537.190)
Tài sản cố định vô hình	227	86.806.766.740	88.025.441.716
Nguyên giá	228	115.869.539.530	114.415.763.108
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(29.062.772.790)	(26.390.321.392)
Bất động sản đầu tư	230	18.375.225.940	-
Nguyên giá	231	19.478.746.690	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232	(1.103.520.750)	-
Tài sản dở dang dài hạn	240	127.411.435.512	148.739.768.056
Xây dựng cơ bản dở dang	242	127.411.435.512	148.739.768.056
Đầu tư tài chính dài hạn	250	489.998.588.500	783.419.082.519
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	282.499.542.696	286.184.036.714
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	279.535.045.804	497.235.045.805
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(72.036.000.000)	-
Tài sản dài hạn khác	260	102.171.824.145	111.927.230.655
Chi phí trả trước dài hạn	261	64.794.875.836	67.659.617.298
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.963.094.514	7.440.187.651
Lợi thế thương mại	269	31.413.853.795	36.827.425.706
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	3.296.369.382.722	3.038.203.570.819

Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

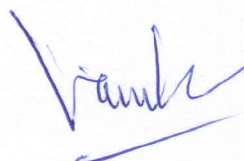
	Mã số	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND Đã phân loại lại
NGUỒN VỐN			
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300	2.416.801.660.293	2.225.233.278.750
Nợ ngắn hạn	310	1.433.672.079.225	1.134.473.652.598
Phải trả người bán ngắn hạn	311	146.612.866.008	157.725.789.613
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	59.165.754.086	42.203.212.427
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	104.994.325.443	115.284.179.646
Phải trả người lao động	314	1.936.690.694	258.595.447
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	316.806.171.515	219.752.459.062
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	24.374.631	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	34.864.361.259	14.087.260.775
Vay ngắn hạn	320	754.831.964.366	581.558.588.192
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	14.435.571.223	3.603.567.436
Nợ dài hạn	330	983.129.581.068	1.090.759.626.152
Chi phí phải trả dài hạn	333	106.533.333.331	76.116.666.387
Phải trả dài hạn khác	337	10.000.000	-
Vay dài hạn	338	876.586.247.737	1.014.642.959.765
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400	879.567.722.429	812.970.292.069
Vốn chủ sở hữu	410	879.567.722.429	812.970.292.069
Vốn cổ phần	411	680.704.850.000	680.704.850.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	34.112.650.000	34.112.650.000
Cổ phiếu quỹ	415	(120.034.200.000)	(78.032.445.000)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	7.385.337	7.385.337
Quỹ đầu tư phát triển	418	19.729.588.137	5.891.002.652
Lợi nhuận chưa phân phối	421	260.008.664.585	84.330.993.507
- LNST chưa phân phối/(lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a	23.942.240.752	(88.009.165.674)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b	236.066.423.833	172.340.159.181
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	5.038.784.370	85.955.855.573
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	3.296.369.382.722	3.038.203.570.819

Ngày 29 tháng 4 năm 2016

Người lập:



Phan Thị Quế Phương
Kế toán



Nguyễn Văn Dư
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc



Võ Quốc Thắng
Chủ tịch

Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12
năm 2015

Mẫu B 02 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2015 VND	2014 VND Đã phân loại lại
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.952.132.144.738	1.850.379.586.594
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	66.544.795.369	86.089.481.093
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	1.885.587.349.369	1.764.290.105.501
Giá vốn hàng bán	11	1.264.771.208.426	1.153.842.881.753
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20	620.816.140.943	610.447.223.748
Doanh thu hoạt động tài chính	21	284.872.899.694	22.737.216.512
Chi phí tài chính	22	271.944.752.698	157.260.615.295
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	<i>133.573.566.892</i>	<i>112.998.835.870</i>
Phần lỗ trong các công ty liên doanh, liên kết	24	(3.684.494.018)	(11.186.609.080)
Chi phí bán hàng	25	183.797.656.980	167.036.194.870
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	107.796.813.952	78.426.207.475
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30	338.465.322.989	219.274.813.540
Thu nhập khác	31	9.111.062.142	51.640.797.745
Chi phí khác	32	22.944.990.508	22.284.888.592
Kết quả của các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40	(13.833.928.366)	29.355.909.153


Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12
năm 2015 (tiếp theo)

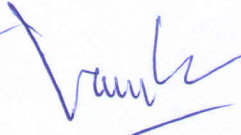
Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2015 VND	2014 VND Đã phân loại lại
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	324.631.394.623	248.630.722.693
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	43.906.288.837	69.074.895.408
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	1.477.093.137	2.918.022.903
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60	279.248.012.649	176.637.804.382
Phân bổ cho:			
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	277.883.916.352	172.427.801.428
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	1.364.096.297	4.210.002.954
Lãi trên cổ phiếu			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.414	2.718

Ngày 29 tháng 4 năm 2016

Người lập:


 Phan Thị Quế Phương
 Kế toán


 Nguyễn Văn Dư
 Kế toán trưởng

Người duyệt:


 Nguyễn Văn Hùng
 Tổng Giám đốc


 Võ Quốc Thắng
 Chủ tịch



Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2015 VND	2014 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	324.631.394.623	248.630.722.693
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	37.130.314.277	27.374.959.049
Các khoản dự phòng	03	85.078.271.327	(2.420.922.669)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	(1.540.522.216)
Xóa sổ tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	05	110.914.396	25.179.999
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	05	(2.830.959.886)	(2.493.117.678)
Hoàn nhập lãi từ thu hồi khoản đầu tư vào công ty con	05	-	42.717.809.564
Lỗ/(lãi) từ thanh lý các khoản đầu tư dài hạn	05	60.728.000.001	(10.000.000.000)
Lỗ được chia từ các công ty liên kết	05	3.684.494.018	11.186.609.080
Lãi tiền gửi và cho vay	05	(25.694.652.642)	(9.988.219.477)
Thu nhập cổ tức	05	(256.880.378.000)	-
Chi phí lãi vay	06	133.573.566.892	112.998.835.870
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	359.530.965.006	416.491.334.215
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09	(177.905.179.715)	164.889.555.420
Biến động hàng tồn kho	10	170.866.922.924	155.481.314.650
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	121.876.625.316	69.290.932.414
Biến động chi phí trả trước	12	8.348.360.110	5.989.061.782
Biến động chứng khoán kinh doanh	13	(9.849.846.639)	-
		472.867.847.002	812.142.198.481
Tiền lãi vay đã trả	14	(126.333.652.134)	(171.334.029.260)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(72.009.186.617)	(6.475.715.265)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	267.401.866
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(28.073.502)	(258.329.208)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20	274.496.934.749	634.341.526.614

Handwritten signature

Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2015 VND	2014 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(77.147.172.773)	(84.861.212.511)
Đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất	21	(99.000.000.000)	-
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	3.530.277.373	3.407.115.457
Thu hồi khoản ký quỹ thuê đất	22	-	60.000.000.000
Thu hồi quyền sử dụng đất đã mua trước đây	22	-	102.000.000.000
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ	23	(220.000.000.000)	(100.000.000.000)
Tiền chi cho hợp tác kinh doanh	23	(186.000.000.000)	-
Tiền thu hồi các khoản cho vay	24	8.000.000.000	200.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các công ty liên kết	25	-	(81.866.428.554)
Tiền chi cho các khoản đầu tư dài hạn khác	25	-	(457.600.000.000)
Thu hồi khoản phải thu từ thanh lý khoản đầu tư vào một công ty liên kết trước đây	26	-	16.000.000.000
Tiền thu từ thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	26	151.772.000.000	70.047.500.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cho vay	27	3.809.785.976	17.168.670.866
Tiền thu từ cổ tức	27	262.080.378.000	10.400.000.000
Tập đoàn mua lại lợi ích cổ đông thiểu số	28	(27.709.322.000)	(91.044.000.000)
Tiền chi thu hồi khoản đầu tư vào một công ty con, tiền mặt thuần	28	-	(93.613.486.053)
Tiền thu từ chuyển nhượng vốn cổ phần đầu tư vào công ty con	28	-	86.379.241.500
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30	(180.664.053.424)	(343.582.599.295)

Handwritten signature

Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2015 VND	2014 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Thu từ vốn góp của cổ đông thiểu số vào công ty con	31	87.000.000	-
Thu từ phát hành lại cổ phiếu quỹ	31	6.665.473.500	-
Tiền chi mua lại cổ phiếu quỹ	32	(44.220.000.000)	-
Tiền thu từ vay ngắn hạn và dài hạn	33	1.723.769.099.067	1.895.829.753.526
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.688.552.434.921)	(2.110.397.740.052)
Tiền trả cổ tức	36	(15.259.955.156)	(84.755.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40	(17.510.817.510)	(214.652.741.826)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	76.322.063.815	76.106.185.493
Tiền đầu năm	60	121.380.075.898	45.273.890.405
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	197.702.139.713	121.380.075.898

CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ

	2015 VND	2014 VND
Chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(36.408.704.067)	66.493.981.823
Chi phí lãi vay được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang	106.076.355	298.426.402
Cán trừ khoản phải thu từ bán cổ phần công ty con và khoản phải trả khi mua cổ phần công ty con	96.258.483.000	-
Phải thu từ cổ đông liên quan đến việc bán cổ phiếu quỹ	21.502.771.500	25.950.000.000
Cán trừ thuế thu nhập doanh nghiệp phải trả với phải thu về cho vay và lãi từ khoản vay	6.052.644.016	-

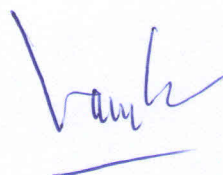
Ngày 29 tháng 4 năm 2016

Người lập:



Phan Thị Quế Phương
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Văn Dư
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc



Võ Quốc Thắng
Chủ tịch